TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2026
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Hồ Minh Khương
2. Bà Huỳnh Thị Lài

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Huỳnh Ngọc P**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: D3-19, KV TM, phường R (phường TT cũ), Tp Cần Thơ

CCCD: 092191003775

- Bị đơn: ông **Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1989 (mất tích)

Địa chỉ: KV C, phường O (phường A cũ), Tp Cần Thơ

Chứng minh nhân dân số: 362285984

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 09/06/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc P trình bày: Giữa bà và ông Nguyễn Tuấn V tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận R, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về

sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến cự cãi, bất hòa về quan điểm sống, chủ yếu do ông V có người phụ nữ khác. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả và đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm với ông V nên bà yêu cầu được ly hôn. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 10/11/2017, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu N đang sinh sống cùng bà.

* Cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N trình bày có nguyện vọng sống cùng bà P.

* Bị đơn ông Nguyễn Tuấn V mất tích (theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06 ngày 19/5/2025 của Tòa án Nhân dân quận Ô Môn).

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với ông Nguyễn Tuấn V. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 10/11/2017, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tuấn V. Giữa bà Huỳnh Ngọc P và ông Nguyễn Tuấn V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường O, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà Huỳnh Ngọc P thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu lẫn nhau, quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông

V có tình cảm với người phụ nữ khác, hiện vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 và ông V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời trình bày của bà P vợ chồng kết hôn năm 2017, đã không còn sống chung với nhau (ly thân) trên thực tế từ năm 2020. Ông V hiện đã mất tích, không có ý kiến trình bày. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[2.2] Về con chung: Nhận thấy con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 10/11/2017 hiện đang sinh sống cùng bà P, cháu N có ý kiến muốn sinh sống cùng bà P và ông V đã bị tuyên bố mất tích, không có điều kiện thực hiện nghĩa vụ chăm sóc con nên Hội đồng xét xử nhận thấy giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Do bà P không yêu cầu ông V cấp dưỡng nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên Toà án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc P phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc P.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Ngọc P ly hôn với ông Nguyễn Tuấn V.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về con chung*: Giao cháu con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 10/11/2017 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà P không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông V, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Huỳnh Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007229 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS TPCT;
- UBND phường Hưng Phú;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái